

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02215**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhật	01/12/2005			9	8	10.0	7.0			5.5		6.7
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007			7	5	8.0	7.0			6.0		6.4
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007			7	6	8.0	6.0			5.0		5.7
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	11/04/2005			7	7	6.0	8.0			7.0		7.0
5	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007			8	8	0.0	0.0			0.0	0.0	1.1
6	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007			6	7	7.0	7.0			6.0		6.3
7	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007			8	8	8.0	9.0			5.0		6.3
8	2253403021795	Trần Thị Anh	Thư	29/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2253403021796	Lê Thị Thanh	Thúy	25/09/2004			9	9	9.0	9.0			9.0		9.0
10	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007			7	6	7.0	7.0			5.0		5.7
11	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007			9	9	9.0	9.0			7.5		8.1
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007			7	7	5.0	5.0			6.0		5.9
13	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007			7	6	7.0	6.0			6.0		6.2
14	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007			7	8	8.0	8.0			5.0		6.1
15	2253403021804	Nguyễn Văn	Vinh	20/05/2007			7	7	7.0	7.0			5.0		5.8
16	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006			8	8	9.0	8.0			7.0		7.5
17	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007			5	5	5.0	8.0			6.0		6.0

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà